

NHÌN LẠI BẦU CỬ TỔNG THỐNG MỸ 2004

Đỗ Vũ Hưng

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Người Mỹ, cuối cùng, cũng đã lựa chọn người cầm lái con tàu đất nước - vị Tổng thống cho nhiệm kỳ 2005 - 2009, kết thúc một trong những cuộc bầu cử được dư luận quốc tế quan tâm nhất từ trước đến nay với nhiều con số đáng ghi nhận mặc dù kết cục không có nhiều bất ngờ.

Trước tiên, phải kể đến là tỷ lệ số cử tri đi bầu cao hiếm thấy từ nhiều năm nay, gần tương đương với mức tỷ lệ năm 1960 khi 2/3 số cử tri đi bỏ phiếu để chọn John Kennedy hoặc Richard Nixon, tạo ra số phiếu bầu hợp lệ là 115.809.878, trong đó 59.459.765 phiếu bầu cho đương kim tổng thống Bush, chiếm tỷ lệ 51% tổng số phiếu; 55.949.407 phiếu dành cho ứng cử viên đảng Dân chủ John Kerry, tương ứng với 48% số phiếu hợp lệ; và ứng cử viên Nader chỉ dành được 400.706 phiếu còn lại. Tuy nhiên, thắng lợi của Bush được xác định lại không phải dựa trên số phiếu phổ thông ấy mà dựa trên chênh lệch số phiếu đại cử tri so với đối thủ chính: 286/252 (Nader không dành được phiếu đại cử tri nào).

Năm nay, số cử tri Mỹ ở nước ngoài đăng ký tham gia bỏ phiếu đạt mức kỷ lục 6 triệu người (1,8 triệu năm 2000). Trước ngày bầu cử, nhiều nhà quan sát cho rằng rất có thể số cử tri này sẽ đóng vai trò quyết định thắng

lợi của ứng cử viên và sự ủng hộ của họ hứa hẹn sẽ nghiêng về phía Kerry.

Về tài chính, hơn một tỷ USD là số tiền mà hai đảng quyền được cho đến giữa tháng 10 trong cuộc vận động gây quỹ tranh cử. Con số này vượt qua số tiền 904 triệu USD đảng Dân chủ và Cộng hòa thu được tính theo cùng kỳ cuộc bầu cử năm 2000, khi họ còn nhận những tờ séc lên tới vài chục triệu USD.

Đạo luật Cải cách tranh cử lưỡng đảng (BCRA) do Tổng thống Bush ký năm 2002, còn gọi là luật tài chính tranh cử McCain-Feingold (lấy theo tên hai thượng nghị sĩ đề xuất) cấm các đảng nhận tiền mềm không hạn chế, mà chỉ được hưởng các khoản đóng góp nhất định và nhỏ hơn. Giới chỉ trích cho rằng thay đổi này sẽ làm suy yếu các đảng, đặc biệt là đảng Dân chủ.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Ủy ban Bầu cử Liên bang, trong cuộc bầu cử lần này, uỷ ban của hai đảng đã đạt những tiến bộ lớn trong hệ thống mới, thu được số tiền kỷ lục bất chấp nhiều hạn chế. "Các đảng đang trải qua giai đoạn chuyển tiếp, và họ rất xuất sắc", Hạ nghị sĩ Dân chủ bang Texas Martin Frost nói, "Họ phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế mới".

Trong cuộc bầu cử năm nay, các đảng tìm ra những biện pháp mới để quyên tiền, trong đó có thuyết phục trên Internet, đến từng nhà vận động

và tổ chức các sự kiện gây quỹ đặc biệt, với những món tiền quyên rất nhỏ dù chỉ vài đôla, nhằm thu hút các nhà tài trợ mới, trẻ tuổi.

Một nét mới đáng lưu ý nữa trong kỳ bầu cử năm nay là số cử tri đi bầu sử dụng kỹ thuật bầu cử điện tử. Lần đầu tiên ứng dụng công nghệ điện tử được sử dụng rộng rãi trong một cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ và đã có khoảng 45 triệu cử tri tại 27 tiểu bang bỏ phiếu bằng máy tính (hơn một phần ba lượt cử tri), tăng gấp 2,5 lần so với bầu cử năm 2000 là 12,6%. Đó là một phần kết quả từ chương trình đầu tư cải cách toàn diện hệ thống bỏ phiếu trị giá 3,9 tỷ đô la đã được chính phủ Mỹ thông qua hồi năm 2002. Bất kể một số trục trặc máy móc xảy ra trong quá trình bỏ phiếu, qua lần bầu cử này, ưu điểm của hệ thống bỏ phiếu điện tử đã được đông đảo cử tri xác nhận và hứa hẹn sẽ được ứng dụng sâu rộng hơn trong những kỳ bầu cử tiếp theo.

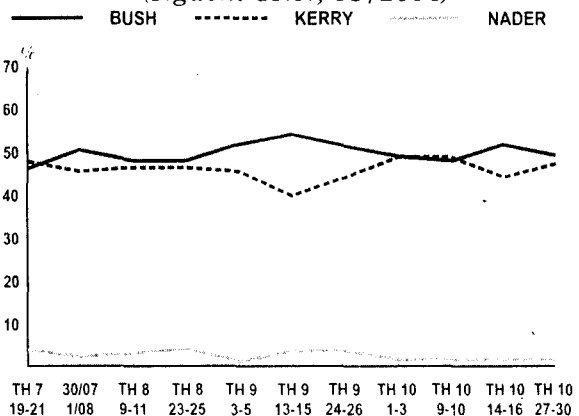
Tỷ lệ số cử tri đi bầu cao và tính chia rẽ trong thành phần cử tri cũng là điểm nổi bật thể hiện trong suốt năm vận động tranh cử. Người dân Mỹ chia làm hai phe, thích và ghét Bush rõ rệt, điều này thể hiện qua những cuộc trưng cầu dân ý trong năm vận động tranh cử, tỷ lệ người ủng hộ Bush chưa bao giờ lên cao hay xuống thấp đặc biệt, luôn dao động quanh mức trên dưới 50% và luôn nhỉnh hơn đối thủ chính John Kerry chút ít, chỉ có một số ít cử tri lưỡng lự giữa hai ứng cử viên chính.

Không khó để hiểu nguyên nhân những con số trên, nó thể hiện những bức xúc và quan tâm của cử tri Mỹ trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động. Về chính trị, đó là cuộc chiến chống khủng bố nổ ra sau

sự kiện 11 tháng 9 năm 2001, là những hậu quả chính trị kéo dài của cuộc chiến chống Iraq, xung đột Israel - Palestine... Về kinh tế, đó là sự suy thoái của nền kinh tế năm 2000, 2001 sau thời gian dài tăng trưởng; là tỷ lệ thất nghiệp bùng phát trong năm 2000, 2001; là thâm hụt ngân sách; là giá dầu leo thang do những bất ổn chính trị khu vực Trung Đông...

BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ TRƯNG CẦU DÂN Ý TỪ THÁNG 7 ĐẾN CUỐI THÁNG 10, 2004

(Nguồn: CNN, 11/2004)



Phải chăng thắng lợi của Bush giành được là do bản chất năng lực và những sách lược đúng đắn cùng cố vị thế quốc gia hay chỉ đơn thuần là những kỹ thuật tranh cử, my dân.

Trở lại quá trình vận động tranh cử, có những thời điểm ứng cử viên đảng Dân chủ đã tỏ ra chiếm ưu thế so với đương kim Tổng thống. Đó là lúc Kerry thể hiện nhiều nhất sự khác biệt quan điểm với Bush trong cương lĩnh và các chiến dịch tuyên truyền vận động tranh cử, nhờ vậy ông nhận được rất nhiều mối quan tâm và ủng hộ trong nước, sự kỳ vọng từ quốc tế. Tuy nhiên, chính điều này làm hại ông khi vận động tranh cử đến giai đoạn nước rút. Vấn đề trọng đại nhất, thu hút nhiều mối quan tâm nhất của cử tri chính là an ninh quốc gia được đưa ra như con át

chủ bài và nó làm lộ ra điểm yếu Kerry - sự thiếu nhất quán trong cách thức xây dựng chính sách. Chính sách của Kerry về các vấn đề an ninh, nhất là vấn đề Iraq không những không có nhiều khác biệt so với đương kim tổng thống mà còn không thể hiện được tầm nhìn rộng rãi, mạch lạc và quyết đoán như đối thủ. Ngoài ra, theo nhận xét của một chuyên gia nghiên cứu chính trị Mỹ, Kerry và cộng sự trong chiến dịch quảng cáo tranh cử đã không đưa ra được những thông điệp tốt, thậm chí thay vào đó là những thông điệp tồi.

Dưới đây là tóm lược so sánh mười quan điểm chính về hoạch định chính sách giữa hai ứng cử viên chính trong kỳ vận động tranh cử vừa qua và kết quả phản ánh theo nhóm cử tri có cùng lợi ích hay có cùng những yếu tố liên quan. Phải chăng, dựa vào những quan điểm này chúng ta có thể thấy nguyên nhân thắng lợi của Bush và đồng thời dự báo, đánh giá những chính sách chính quyền Bush sẽ xây dựng và theo đuổi trong nhiệm kỳ tiếp theo.

1. Iraq.

Bush: Bạo lực thời kỳ hậu chiến và vụ xì-căng-đan ngược đãi tù nhân đã làm thay đổi hẳn sự ủng hộ của công chúng Mỹ cho cuộc chiến tại Iraq. Tuy nhiên, Bush cho rằng chiến tranh là đúng đắn bởi Iraq có công nghệ sản xuất vũ khí hủy diệt (WMD) và có thể đã chuyển giao chúng cho bọn khủng bố. Đồng thời vẫn bày tỏ theo đuổi chính sách đơn phương trong giải quyết các vấn đề liên quan tới khủng bố.

Kerry: Ủng hộ chiến tranh Iraq và sẵn sàng gửi thêm quân. Tuy nhiên, Kerry muốn một lực lượng của NATO do Mỹ lãnh đạo sẽ chịu trách

nhiệm về an ninh tại đây. Chỉ trích Bush đã phóng đại nguy cơ WMD.

2. Cuộc chiến chống khủng bố.

Bush: Thành lập Bộ An ninh Trong nước; tăng quỹ dành cho an ninh gấp ba lần và thúc đẩy Luật Yêu nước năm 2001 cho phép các quan chức có quyền giám sát dân chúng và bắt giữ các nghi phạm khủng bố.

Kerry: Sẽ thay đổi hệ thống tình báo trong nước với việc giao trách nhiệm về an ninh nội địa cho lực lượng Cận vệ Quốc gia; sửa đổi Luật Yêu nước và tăng quyền lợi cho những người bị bắt giữ; tập trung vào vấn đề Afghanistan.

3. Quốc phòng.

Bush: Ngân sách quốc phòng của Chính quyền Bush đã vươn lên vị trí dẫn đầu, tính từ thời kỳ chiến tranh Triều Tiên. Tuy nhiên, ông vẫn muốn tăng các khoản chi, muốn giai đoạn đầu tiên của hệ thống phòng thủ tên lửa được hoàn thành vào năm 2004.

Kerry: Khẳng định sẽ tuyển mộ thêm binh lính, tăng lương và đầu tư tiền mua thiết bị mới nhưng lại không cam kết tăng ngân sách. Phản đối hệ thống phòng thủ tên lửa.

4. Hôn nhân đồng tính.

Bush: Muốn Quốc hội sửa đổi Hiến pháp cấm hôn nhân đồng tính. Tuy nhiên không phản đối ký dự luật cho phép những người đồng tính thành lập hiệp hội.

Kerry: Phản đối những nỗ lực của chính quyền Bush trong việc sửa đổi Hiến pháp cấm hôn nhân đồng tính, cho rằng các tiểu bang nên tự quyết định cách định nghĩa hôn nhân.

5. Phá thai.

Bush: Phản đối việc phá thai ngoại trừ trường hợp bị cưỡng bức hoặc do quan hệ giữa những người cùng huyết thống hoặc việc mang thai đe dọa mạng sống của người phụ nữ.

Kerry: Ủng hộ quyền được tự do lựa chọn của người phụ nữ nhưng phản đối việc phá thai khi đã quá tháng thứ ba vì lý do sức khỏe.

muốn chi nhiều tiền hơn cho kỹ thuật sử dụng khí đốt hydro. Ủng hộ việc khai thác dầu khí mang tính "nhạy cảm về môi trường" tại khu rừng hoang dã ở Bắc cực.

Kerry: Muốn ký Hiệp ước Kyoto về cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Cam kết đầu tư và kỹ thuật năng lượng sử dụng khí hydro và các loại năng lượng sạch, có thể hồi phục, trong đó có chất ethanol.

TỶ LỆ % PHIẾU BẦU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN THEO GIỚI

(Nguồn: CNN, 11/2004)

GIỚI	TL %*	BUSH		KERRY NADER	
		2004	Ss 2000	2004	2004
Nam	46	55	+2	44	0
Nữ	54	48	+5	51	0

6. Kiểm soát súng.

Bush: Ủng hộ luật bảo vệ các nhà sản xuất súng. Phản đối việc gia hạn lệnh cấm các vũ khí gây chết người sẽ hết hạn vào tháng 9.

8. Y tế.

Bush: Đề xuất cho những người thu nhập thấp được nợ thuế để trả bảo hiểm y tế, giảm số người không được chăm sóc sức khỏe. Đã giới thiệu một chương trình hỗ trợ thuốc cho người già.

Kerry: Đề xuất công khai hệ thống chăm sóc y tế của Quốc hội trước công chúng, cam kết tăng cường việc chăm sóc y tế cho các đối tượng là trẻ em và người có thu nhập thấp; ủng hộ việc chính phủ sẽ trả phí cho những trường hợp bị bệnh trầm trọng.

TỶ LỆ % PHIẾU BẦU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN THEO NGƯỜI CÓ SỞ HỮU SÚNG

(Nguồn: CNN, 11/2004)

SỞ HỮU	TL %*	BUSH		KERRY NADER	
		2004	Ss 2000	2004	2004
Có	41	63	+2	36	1
Không	59	43	+4	57	0

Kerry: Ủng hộ việc gia hạn điều luật năm 1994 cấm 19 loại súng trường tấn công bán tự động. Yêu cầu những người mua vũ khí tại những khu trưng bày súng phải khai rõ lý lịch. Ủng hộ điều luật bổ sung Thứ hai về quyền sử dụng súng.

7. Môi trường.

Bush: Phớt lờ hiệp ước về sự nóng lên toàn cầu (Hiệp ước Kyoto) nhưng

TỶ LỆ % PHIẾU BẦU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN THEO ĐỘ TUỔI

(Nguồn: CNN, 11/2004)

ĐỘ TUỔI CỬ TRI (>18)	Khoảng tuổi	TL %*	BUSH		KERRY NADER	
			2004	Ss 2000	2004	2004
Dưới 29	17	45	n/a	55	0	
Từ 30 đến 44	29	53	+4	56	1	
Từ 45 đến 59	30	51	+2	49	0	
Trên 60	24	54	+7	46	0	

9. Ngân sách, thuế.

Bush: Mỹ đã thặng dư ngân sách năm 2000 nhưng từ 2001 đến nay đang thâm hụt rất lớn. Bush đã đề xuất các biện pháp để giảm một nửa thâm hụt vào năm 2010, nhưng vẫn muốn Quốc hội thông qua việc giảm thuế vĩnh viễn mà ông đề xuất năm 2001-2003.

Kerry: Cam kết giảm thâm hụt ngân sách bằng cách bãi bỏ việc cắt giảm thuế cho những người có thu nhập cao và giảm chi tiêu của chính phủ, ngoại trừ cho quốc phòng, an ninh và giáo dục, để kiểm soát lạm phát.

TỶ LỆ % PHIẾU BẦU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN THEO THU NHẬP

(Nguồn: CNN, 11/2004)

Khoảng thu nhập (\$)	TI %*	ỨNG CỬ VIÊN		
		BUSH	KERRY	NADER
Dưới 15.000	8	36	63	0
15.000 đến 30.000	15	42	58	0
30.000 đến 50.000	22	49	51	0
50.000 đến 75.000	23	56	44	0
75.000 đến 100.000	14	55	45	0
100.000 đến 150.000	11	57	42	1
100.000 đến 150.000	4	58	42	0
Trên 200.000	3	63	35	1

10. Thương mại, việc làm.

Bush: Cam kết thúc đẩy việc ký kết các hiệp định thương mại để các nhà sản xuất Mỹ có thể cạnh tranh. Đề xuất chi tiêu cho việc đào tạo tại các trường đại học cộng đồng và các trường dạy nghề.

Kerry: Cam kết tạo 10 triệu việc làm vào năm 2009. Sẽ xem xét lại các hiệp định thương mại trong 120 ngày đầu nắm quyền để kiểm tra lại các nước xuất khẩu có đảm bảo các tiêu chuẩn về lao động và môi trường hay không.

TỶ LỆ % PHIẾU BẦU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

(Nguồn: CNN, 11/2004)

Trình độ	TL %*	BUSH		KERRY NADER	
		2004	Ss 2000	2004	2004
	4	49	+10	51	0
T/ngiệp trung học	22	52	+3	48	0
	32	54	+3	46	0
Tốt nghiệp đại học	26	52	+1	47	1
	16	44	+0	55	1

Với bản chất cấu trúc chính trị Mỹ là kiểm chế và đối trọng hòng đem

lại cân bằng trong hoạch định và thực thi chính sách, có thể nói kể cả trong trường hợp Kerry thắng cử, chính sách của Mỹ về các vấn đề lớn cũng không thể thay đổi trong ngày một ngày hai khi mà đảng Cộng hòa vẫn chiếm đa số trong quốc hội. Ngược lại, dù thắng cử và tiếp tục cương vị Tổng thống nhiệm kỳ thứ 2 liên tiếp, Bush và Đảng Cộng hòa cũng đã và đang không ngừng nỗ lực và nhanh chóng sửa đổi, cải cách các chính sách bất hợp lý, tích cực ban hành, thực hiện các chính sách mới, vì như các chính trị gia thường nói: hai năm cuối của nhiệm kỳ thứ hai, công việc chính của các vị Tổng thống không còn tập trung được vào những vấn đề mới mẻ nữa.

Nói về nguyên nhân thắng lợi của Bush thì rất nhiều, song trên quan điểm lợi ích kinh tế và an toàn, an ninh quốc gia, người Mỹ một lần nữa lại cho thấy lựa chọn của họ luôn dành cho người biết cách tỏ ra mạnh mẽ và quyết đoán hơn. Có thể mỗi thời kỳ tổng thống, nước Mỹ lại có những bước đi khác nhau song chắc chắn những bước đi ấy luôn nằm trên con đường hướng tới lợi ích quốc gia, đặt lợi ích quốc gia lên trên hết ■

Tài liệu tham khảo:

1. "About America: the constitution of the United States of America", The world book encyclopedia, 2004.
2. Nicosia, Albert, ed. "The Election Process in the United States", Haupauge, NY: Nova Science Publishers, 2003.
3. Henderson, Harry, ed. "Campaign and Election reform", New York: Facts On File, 2004.
4. "United States Elections 2004", E - Journal USA, <http://usinfo.state.gov/products/pubs/election04>
5. "Election guide 2004", E - Journal USA, 10/2004
6. Một số tin tức, số liệu về bầu cử tổng thống Mỹ. <http://www.cnn.com>; <http://www.bbc.com>;
7. Bản Tham khảo Đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, từ tháng 11/2003 đến tháng 11/2004.